TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-VHNGĐ	*Lập Thạch, ngày 26 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Nga

Thư ký phiên họp: Bà Khương Thị Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 58/2021/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021 về việc: "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 58/2021/QĐST-VHNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lưu Huy T1, sinh năm 1948;
- Bà Ngô Thị T2, sinh năm 1949

Đều cư trú: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh V (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Bùi Văn T3, sinh năm 1962;
- Bà Ngô Thị T4, sinh năm 1970

Đều cư trú: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh V (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Chị Bùi Minh N, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh V, (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai người yêu cầu là ông Lưu Huy T1 và bà Ngô Thị T2 trình bày: Năm 2008, do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng ông Bùi Văn T3 và bà Ngô Thị T4 đã cho vợ chồng ông, bà nhận nuôi cháu Bùi Minh N, sinh năm 1993 (chị N là con đẻ của ông T3 và bà T4). Các bên có làm thủ tục nhận nuôi con nuôi và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 60/QĐ-UBND ngày 14/9/2008. Quá trình thực hiện việc nuôi dưỡng vợ chồng ông, bà và chị Bùi Minh Nc thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con và của con đối với cha mẹ, nhưng đến nay chị N trưởng thành, có khả năng lao động tự túc được và mong muốn được trở về với bố mẹ đẻ nên vợ chồng ông, bà đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Bùi Minh N.

Tại phiên họp người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn T3, bà Ngô Thị T4 và chị Bùi Minh N vắng mặt nhưng trong bản tự khai ngày 11/8/2021 ông T3, bà T4, chị N trình bày: Ông T3, bà T4 là bố mẹ đẻ của chị Bùi Minh N. Năm 2008, do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông T3, bà T4 đã cho vợ chồng ông Lưu Huy T1, bà Ngô Thị T2 nhận chị Bùi Minh N, sinh năm 1993 làm con nuôi. Các bên có làm thủ tục nhận nuôi con nuôi và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L theo Quyết đinh công nhận việc nuôi con nuôi số 60/QĐ-UBND ngày 14/9/2008. Nay chị N đã trưởng thành, có khả năng lao động tự túc được, ông T3, bà T4 mong muốn nhận lại chị N; chị N cũng mong muốn được nhận lại bố mẹ đẻ của mình. Vì vậy, ông T1, bà T2 đề nghị Tòa án chấm dứt nuôi con nuôi với chị Ngọc, vợ chồng ông T3, bà T4 và chị N hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần những người tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự. Người yêu cầu,

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010 để chấp nhận yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; y kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Lưu Huy T1 và bà Ngô Thị T2 có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông bà với chị Bùi Minh N, sinh năm 1993. Vì vậy, đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 5 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, Điểm l Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn T3, bà Ngô Thị T4 và chị Bùi Minh N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông T3, bà T4 và chị N.

3. Về nội dung: Ông Bùi Văn T3, bà Ngô Thị T4 là bố mẹ đẻ của chị Bùi Minh N. Năm 2008, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên ông T3, bà T4 đã thỏa thuận và thống nhất với ông T1, bà T2 nhận nuôi con nuôi đối với chị Bùi Minh Nc, sinh ngày 15/9/1993. Ngày 14/9/2008, Ủy ban nhân dân xã L, huyện L ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 60/QĐ-UBND công nhận ông Lưu Huy T1 và bà Ngô Thị T2 là cha/mẹ nuôi của chị Bùi Minh N. Sau khi được ông T1 và bà T2 nhận nuôi, chị N và ông T1, bà T2 thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của cha mẹ đối với con và của con đối với cha mẹ. Nay chị N đã trưởng thành, có thể lao động tự túc được và mong muốn được trở về với bố mẹ ruột là ông T3, bà T4 nên việc ông T1, bà T2 yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông T1, bà T2 đối với chị N thì ông T3, bà T4 và chị N đều nhất trí. Xét thấy đề nghị trên là phù hợp với tình hình thực tế cũng như mong

muốn của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi; Khoản 1 Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình thì yêu cầu trên của ông T1, bà T2 không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy, yêu cầu trên của ông T1, bà T2 có cơ sở chấp nhận, đồng thời cũng khôi phục quyền, nghĩa vụ giữa bố mẹ đẻ là ông Bùi Văn T3 và bà Ngô Thị T4 đối với con đẻ là chị Bùi Minh N theo đúng quy định của pháp luật.

Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông T1, bà T2 được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự do ông, bà là người cao tuổi và có đơn đề nghị.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ: Khoản 5 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35; Điểm l Khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1, Khoản 3 Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Lưu Huy T1, bà Ngô Thị T2.

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Lưu Huy T1, bà Ngô Thị T2 với chị Bùi Minh N (Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 60/QĐ-UBND ngày 14/9/2008 của UBND xã L, huyện L, tỉnh V không còn giá trị pháp lý).

Quyền và nghĩa vụ giữa ông Lưu Huy T1, bà Ngô Thị T2 với chị Bùi Minh N chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Khôi phục các quyền và nghĩa vụ giữa ông Bùi Văn T3, bà Ngô Thị T4 với chị Bùi Minh N theo quy định pháp luật.

3/ Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: ông Lưu Huy T1, bà Ngô Thị T2 được miễn lệ phí Tòa án.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết

định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *Đương sự;*
- *UBND x. L, h. L;*
- *Lưu: Hồ sơ, VP.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(đã ký)

Lê Thị Nga